TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2017/HNGĐ-ST.
Ngày 29-9-2017.
V/v ly hôn, tranh chấp
về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Ngọc Đững.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Thủy;

Ông Nguyễn Tấn Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thế Sự - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Như Nguyện - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 306/2017/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2017 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 152/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Vũ Hoài H, sinh năm 1987; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Hà Minh T, sinh năm 1981; xin vắng mặt.

Chị H, anh T trú cùng địa chỉ: Ấp XS, xã HT, huyện TB, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị H trình bày:

Chị và anh T chung sống với nhau năm 2001, không tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn năm 2005 tại Ủy ban nhân dân xã HT, huyện TB. Vợ, chồng có cuộc sống tự lập. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn thường xuyên, nguyên nhân là do anh T không lo làm kinh tế gia đình, đam mê cờ bạc. Chị bỏ về nhà mẹ chị sống và vợ chồng sống ly thân từ tháng 10-2016 đến nay. Tháng 11-2016, chị nộp đơn yêu cầu ly hôn, sau đó rút đơn lại và Tòa án đã đình chỉ vụ án. Dù vậy,

vợ chồng vẫn tiếp tục sống ly thân đến nay. Anh T nhiều lần đặt vấn đề đoàn tụ nhưng chị không đồng ý. Cha, mẹ hai bên có hòa giải nhưng chị không đồng ý đoàn tụ vì chị không còn lòng tin với anh T. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con tên: Hà Lê Thiên Tr, sinh ngày 30-9-2002 đang theo sống với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu nuôi cháu Tr, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Theo các lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Hà Minh T trình bày:

Nhận thấy anh T thừa nhận thời gian chung sống, ly thân, con chung như chị H trình bày là đúng. Vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nhiều năm, nguyên nhân do anh đi làm cuối ngày về có uống rượu nên vợ không hài lòng. Trong thời gian ly thân anh nhiều lần đặt vấn đề đoàn tụ nhưng vợ luôn lánh mặt anh. Hiện tại anh cũng chưa có giải pháp để vợ chồng đoàn tụ.

Nay anh yêu cầu đoàn tụ cùng chị H. Nếu Tòa xét xử cho ly hôn, con chung theo ai người đó nuôi, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình xem xét quyết định:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Vũ Hoài H yêu cầu được ly hôn anh Hà Minh T.

Về con chung: Giao chị H nuôi cháu Hà Lê Thiên Tr, sinh ngày 30-9-2002. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Anh T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh T chung sống với nhau vào năm 2001, có đăng ký kết hôn năm 2005 tại Ủy ban nhân dân xã HT. Cuộc sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và vợ chồng sống ly thân từ tháng 10-2016 đến nay. Nguyên nhân là do vợ, chồng bất đồng quan điểm sống, chị H mất lòng tin với anh T. Vào tháng 11-2016, chị H đã nộp đơn yêu cầu ly hôn, sau đó rút đơn lại nhưng vợ chồng vẫn không đoàn tụ được. Mặt khác, trong thời gian ly thân, anh T nhiều lần yêu cầu đoàn tụ nhưng chị H không đồng ý. Kết quả xác minh tại địa phương thể hiện: Vợ chồng chị H, anh T xảy ra mâu thuẫn trong thời gian dài, nguyên nhân do anh T thường xuyên uống rượu nên vợ chồng cãi nhau. Qua đó, có căn cứ để Hội đồng xét xử xác định: Hôn nhân của chị H và anh T lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị H được ly hôn anh T theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Xét thấy cháu Hà Lê Thiên Tr, sinh ngày 30-9-2002 đang theo sống với chị H. Cháu Tr có nguyện vọng theo sống với chị H và chị H cũng có yêu cầu nuôi cháu Tr. Vì vậy, có cơ sở giao chị H tiếp tục nuôi cháu Tr là phù hợp với với Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh T không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[4] Như phân tích trên thì đề nghị của Viện kiểm sát về quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở chấp nhận.

[5] Án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Chị Lê Vũ Hoài H được ly hôn anh Hà Minh T.

2. Về con chung: Giao chị Lê Vũ Hoài H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hà Lê Thiên Tr, sinh ngày 30-9-2002. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Án phí: Chị Lê Vũ Hoài H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008867 ngày 23 tháng 5 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng; chị H đã nộp đủ án phí.

5. Báo cho chị H biết có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Trảng Bàng;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bàng;
- UBND xã HT;
- Lưu: án văn, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Ngọc Đững